

Phụ lục số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán).

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần ViCem bao bì Bim Sơn

Năm báo cáo: 2023

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần ViCem bao bì Bim Sơn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800508928
- Vốn điều lệ: 38.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 38.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Lam Sơn - Thị xã Bim Sơn - Thanh Hóa
- Số điện thoại: 02373 825 632
- Số FAX: 02373 825 633
- Website: www.baobibimson.vn
- Mã cổ phiếu: BPC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 05/12/1992, phân xưởng sản xuất vỏ bao thủ công được thành lập theo Quyết định số 1020 XMBS/TCLĐ của Giám đốc Nhà máy xi măng Bim Sơn (nay là Công ty cổ phần XMBS).

- Ngày 27/8/1994, Bộ trưởng Bộ xây dựng có Quyết định số 367 BXD/KH-ĐT phê duyệt dự toán công trình xây dựng xưởng sản xuất vỏ bao PP Công ty xi măng Bim Sơn công suất 20 triệu vỏ bao/năm với tổng giá trị đầu tư trên 60 tỷ đồng. Công trình được thi công, nghiệm thu và đưa vào sử dụng ngày 26/5/1995.

- Ngày 08/1/1999, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 04/1999/QĐ-TTg, về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước phân xưởng may bao thuộc Công ty xi măng Bim Sơn thành Công ty cổ phần Bao bì Bim Sơn.

- Ngày 01/7/1999 Công ty cổ phần Bao bì Bim Sơn chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 38 tỷ đồng trong đó vốn Nhà nước chiếm 50% tương đương 19 tỷ đồng

- Sau hơn 2 năm đi vào hoạt động và phát triển, Công ty đã có chủ trương đưa cổ phiếu của Công ty ra niêm yết trên thị trường chứng khoán với sự tư vấn của Công ty chứng khoán Bảo Việt BVSC. Ngày 08/3/2002 Công ty đã chính thức được UBCK NN cấp giấy phép Niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm GDCK. Ngày 11/4/2002 cổ phiếu của Công ty giao dịch phiên đầu tiên trên TTGDCK TP.HCM.

- Thực hiện chủ trương chuyển cổ phiếu sang niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội (do không đáp ứng đủ điều kiện tăng VDL lên 80 tỷ đồng trên Sở GDCK TP.HCM). Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn BVSC hoàn thiện hồ sơ theo quy định để đưa cổ phiếu của Công ty lên giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 08/06/2009.

- Thực hiện chủ trương của BXD về lộ trình thoái dần vốn Nhà nước tại các Công ty có vốn NN, năm 2015 Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam đã giảm vốn Nhà nước tại Công ty từ

2.110.000 cổ phần (55,52%) xuống 1.862.000 cổ phần (49%) và trở thành cổ đông không chi phối tại Công ty Cổ phần ViCem Bao bì Bim Sơn.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa chi tiết: Sản xuất, kinh doanh các loại bao bì từ nhựa và giấy;
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: kinh doanh các loại bao bì từ nhựa giấy;
- ✓ Xuất nhập khẩu bao bì các loại, thiết bị, vật tư và phụ tùng sản xuất bao bì.

❖ Địa bàn kinh doanh:

Sản phẩm vỏ bao của Công ty được tiêu thụ ở một số đơn vị khách hàng như: Công ty cổ phần xi măng ViCem Bim Sơn, Công ty cổ phần xi măng ViCem Hoàng Mai, Công ty cổ phần xi măng ViCem Bút Sơn, Công ty xi măng ViCem Tam Điệp, Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương, Công ty TNHH xi măng Long Sơn và một số khách hàng khác. Đặc biệt thị trường lớn và ổn định là Công ty cổ phần xi măng ViCem Bim Sơn, Công ty TNHH xi măng Long Sơn với vị trí địa lý thuận lợi ngay liền kề, với tỷ trọng cung cấp cho 02 khách hàng này chiếm từ 70-75% tổng sản lượng tiêu thụ trong năm, với mẫu mã đẹp và chất lượng ổn định.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

❖ Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng niêm yết. Bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Giám đốc và các Phó giám đốc.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Hội đồng quản trị gồm: 5 thành viên
- Ban kiểm soát gồm: 3 thành viên
- Ban điều hành gồm: 2 thành viên

❖ Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển:

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Ngoài những khách hàng chính là thành viên trong Tổng công ty xi măng Việt Nam như: Công ty cổ phần xi măng ViCem Bim Sơn, Công ty cổ phần xi măng ViCem Hoàng Mai, Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn, Công ty xi măng ViCem Tam Điệp Công ty, bên cạnh đó Công ty duy trì ở những khách hàng ngoài như: Xi măng Long Sơn, xi măng Hướng Dương, xi măng X18. Đồng thời tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ vỏ bao đối với những khách hàng ngoài tiềm năng, nhằm tăng tính chủ động trong SXKD.

Trong các năm tiếp theo, Công ty tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu chính như sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động đảm bảo duy trì ổn định qua các năm.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì sản xuất vỏ bao xi măng truyền thống KPK, vỏ PK xuất khẩu phục vụ cho nhu cầu khách hàng của Công ty, trong năm 2023 và các năm tiếp theo Công ty hướng phát triển thêm các sản phẩm mới như vỏ bao dán đáy PP, vỏ bao Jumbo, vỏ bao Silling, các loại vỏ bao nông sản PP, bao bì giấy Carton nhằm đa dạng hóa sản phẩm cung cấp ra thị trường.

Để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, nhân tố con người là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu. Vì vậy cần tiếp tục đổi mới phương thức đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng nhằm sớm có được một đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật đủ mạnh, năng động, sáng tạo, có bản lĩnh kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, làm chủ công nghệ hiện đại, tiếp thu được công nghệ sản xuất tiên tiến; xây dựng được đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh để hội nhập với khu vực và thế giới.

❖ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Tham gia tích cực vào bảo vệ môi trường và đóng góp từ thiện cho xã hội.

6. Các rủi ro:

Các chính sách thay đổi của Nhà nước, sự biến động kinh tế trong nước và thế giới là những nguyên nhân tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó sự biến động của giá dầu mỏ sẽ tác động đến giá đầu vào của nguyên vật liệu chính là hạt nhựa tạo sợi, hạt nhựa tráng màng ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Năm 2023 với những khó khăn do khách quan mang lại như:

- Tình hình thế giới có nhiều biến động bất ổn về kinh tế và địa chính trị, cuộc chiến Nga – Ukraine, cuộc xung đột giữa Israen và Hamas tại Trung Đông gây ảnh hưởng sâu sắc, toàn diện và tiêu cực, trước mắt và lâu dài tới kinh tế, thương mại, tài chính, chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu trên thế giới cũng như Việt Nam.

- Trong nước, giá xăng dầu, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào biến động liên tục diễn biến phức tạp, nguồn cung không ổn định; đồng thời tình trạng thiếu hụt lao động; khó khăn về vốn làm cho các doanh nghiệp đã khó càng thêm khó hơn.

- Đối với ngành sản xuất xi măng, thực sự là một năm rất khó khăn: Thị trường bất động sản chưa hồi phục; các công trình, dự án chậm triển khai, phải giãn - hoãn tiến độ do khó khăn về nguồn vốn, giải ngân vốn đầu tư công chậm; tình trạng khan hiếm, tăng giá vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi) ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng tại nhiều khu vực, dẫn đến nhu cầu xi măng trong nước sụt giảm mạnh. Sức mua và tiêu dùng trong nước thấp dẫn đến tình trạng cạnh tranh càng khốc liệt, nhiều Công ty xi măng chỉ hoạt động 1/2 công suất, thậm trí có những Công ty phải dừng lò nhiều tháng và mua Clinker về nghiền để duy trì thị trường tiêu thụ. Do vậy nhu cầu vỏ bao xi măng của khách hàng tụt giảm mạnh, trực tiếp ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ vỏ bao của Công ty trong năm 2023

- Bên cạnh áp lực dư cung, ngành sản xuất vỏ bao xi măng còn đối diện với có sự cạnh tranh quyết liệt về chất lượng và giá bán, tỷ trọng xi măng rời của các Công ty sản xuất xi măng tiếp tục có xu hướng tăng lên.

- Giá bán lẻ điện bình quân tăng 3% từ ngày 04/5/2023 và tiếp tục tăng thêm 4,5% từ ngày 09/11/2023.

- Trong bối cảnh hoạt động SXKD của hầu hết các Doanh nghiệp khó khăn trong năm 2023, đã dẫn đến Khách hàng kéo dài thời gian thanh toán, ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên bên cạnh đó cũng có những yếu tố thuận lợi như:

- Trong năm 2023 thiết bị của Công ty đã được đầu tư sửa chữa đồng bộ, hoạt động ổn định, đạt năng suất.

- Chất lượng sản phẩm ổn định đáp ứng kịp thời theo yêu cầu của khách hàng và được khách hàng đánh giá sản phẩm tốt.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của VICEM; với chính sách ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong nội bộ, các đơn vị thành viên VICEM đã trở thành các khách hàng truyền thống lớn của Công ty.

- Công tác quản trị dần được nâng cao, thực hiện thống nhất trong toàn Công ty. Lực lượng lao động trẻ đã được đào tạo cơ bản.

Bên cạnh đó với sự quyết tâm nỗ lực của toàn thể CBCNV, sự điều hành linh hoạt và hiệu quả của HĐQT, Ban giám đốc điều hành với nhiều biện pháp đề ra trong năm 2023 như thực hành tiết kiệm chi phí ở mọi bộ phận, tiết kiệm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, vật tư, phụ tùng, cân đối lại toàn bộ hàng tồn kho để dự trữ ở mức hợp lý nhất, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

Do vậy mặc dù trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn đạt được một số chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

❖ **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	TH 2022	TH 2023	So sánh (%)	
						KH 2023	TH 2022
1	Sản lượng SX	vỏ	48.000.000	48.604.232	40.133.495	83,61	82,57
2	Sản lượng TT	vỏ	48.000.000	48.641.157	40.989.296	85,39	84,26
3	Doanh thu thuần	tr.đ	260.755	263.638	227.620	87,29	86,33
4	Lợi nhuận tt	tr.đ	1.526	1.557	1.689	110,68	108,47

2. Tổ chức và nhân sự:

❖ **Danh sách ban điều hành:**

Ông: Trịnh Văn Diễn

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT Công ty
Giám đốc điều hành Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 07/04/1976
- Nơi sinh: Xã Hà Hải - Huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 038076019672, cấp ngày: 04/12/2021, tại: Cục CSQLHCVTTXH
- Quê quán: Xã Hà Hải - Huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 14, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Số điện thoại: 0904.245.499
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- *Quá trình công tác:*
 - ✓ Từ T4/2002+09/9/2002: Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật kế hoạch - Công ty xi măng Bỉm Sơn;
 - ✓ Từ 10/9/2002+14/10/2003: Kỹ thuật viên Xưởng sửa chữa công trình - Công ty xi măng Bỉm Sơn;
 - ✓ Từ 15/10/2003+11/7/2004: Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật kế hoạch - Công ty xi măng Bỉm Sơn;
 - ✓ Từ 12/7/2004+31/12/2007: Kỹ thuật viên Phòng KHTH - Ban QLDA - Công ty xi măng Bỉm Sơn;

- ✓ Từ T01/2008+T02/2012: Phó quản đốc xưởng sửa chữa công trình - Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn;
- ✓ Từ T03/2012+T03/2013: Phụ trách xưởng sửa chữa công trình - Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn;
- ✓ Từ T04/2013+T03/2015: Quản đốc xưởng sửa chữa công trình - Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn;
- ✓ Từ T04/2015+T05/2017: Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Miền Trung;
- ✓ Từ T06/2017+30/6/2020: Giám đốc ban QLDA - Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn;
- ✓ Từ 01/7/2020+30/11/2022: Ủy viên HĐQT; Giám đốc điều hành Công ty cổ phần ViCem Bao bì Bim Sơn.
- ✓ Từ 30/11/2022+21/04/2023: Phụ trách HĐQT; Giám đốc điều hành Công ty cổ phần ViCem Bao bì Bim Sơn.
- ✓ Từ 21/04/2023 đến nay: Ủy viên HĐQT; Giám đốc điều hành Công ty cổ phần ViCem Bao bì Bim Sơn.
 - Số cổ phiếu nắm giữ (ngày đăng ký cuối cùng 08/09/2023):
 - + Đại diện sở hữu vốn NN: 372.000 cổ phần, chiếm 9,79% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
 - **Bà: Phạm Thị Thu Hương**
 - Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày/tháng/năm sinh: 10/9/1982
 - Nơi sinh: Thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - CCCD số: 038182002965, cấp ngày: 19/08/2016, tại: Cục cảnh sát
 - Quê quán: Xã Hoàng Sơn - Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Khu 4, Phường Ba Đình, Thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
 - Số điện thoại: 0982.363.949
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán; Kỹ sư kinh tế
 - *Quá trình công tác:*
- ✓ Từ T12/2005÷31/03/2016: Chuyên viên Phòng KT.TK.TC - Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.
- ✓ Từ 01/4/2016÷31/03/2019: Phó phòng KT.TK.TC - Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.
- ✓ Từ 01/4/2019÷30/6/2020: Chuyên viên Phòng KT.TK.TC - Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.
- ✓ Từ 01/7/2020÷30/9/2020: Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng KT.TK.TC - Công ty cổ phần ViCem Bao bì Bim Sơn.
- ✓ Từ 01/10/2020÷21/04/2023: Ủy viên HĐQT; Kế toán trưởng - Công ty cổ phần ViCem Bao bì Bim Sơn.
- ✓ Từ 21/04/2023 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần ViCem Bao bì Bim Sơn.
- ✓ Số cổ phiếu nắm giữ (ngày đăng ký cuối cùng 08/09/2023):
 - + Đại diện sở hữu vốn NN: 372.000 cổ phần, chiếm 9,79% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

✓ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

❖ **Những thay đổi trong ban điều hành: Không có**

❖ **Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:**

Tình hình lao động:

▪ Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2023 là: 194 người, bao gồm 69 nữ và 125 nam

▪ Cán bộ quản lý: 12 người

Trình độ: + Thạc sỹ 02 người
+ Đại học 10 người

▪ Cán bộ làm công tác chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ: 38 người

Trình độ: + Đại Học 29 người
+ Cao đẳng, trung cấp 03 người
+ Khác 06 người

▪ Lao động trực tiếp sản xuất: 153 người

Trình độ của công nhân kỹ thuật được thể hiện trong bảng sau:

Bậc thợ	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	Tổng số
Số người	14	18	39	45	38	154

Chính sách đối với người lao động:

- Cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ luôn được tạo điều kiện để tham gia các khóa đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng các yêu cầu của công việc.

- Công ty có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như:

+ Hằng năm, người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ luật Lao động, Công ty thanh toán 100% tiền lương làm căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động trong những ngày nghỉ phép.

+ Tổ chức chăm sóc y tế chu đáo, đúng quy định cho CBCNV.

+ Chủ động và kịp thời các biện pháp trong phòng chống các dịch, bệnh truyền nhiễm, lây lan theo hướng dẫn của ngành y tế và địa phương.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

+ Công ty thực hiện chế độ làm việc theo luật lao động. Thực hiện việc trích bồi dưỡng các chế độ ăn ca, chống nóng, độc hại cho người lao động đầy đủ.

+ Trả lương sản phẩm đến từng công đoạn sản xuất của người lao động, từ đó khuyến khích được tinh thần và trách nhiệm của người lao động đối với chính sản phẩm mình làm ra. Giúp thu nhập và năng suất làm việc của người lao động tăng cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

❖ **Các khoản đầu tư lớn:** không

❖ **Các công ty con, công ty liên kết:** không

4. Tình hình tài chính:

❖ **Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản (đồng)	207.140.533.496	187.044.481.900	90,30
Doanh thu thuần (đồng)	263.638.400.628	227.620.231.241	86,34
Lợi nhuận từ hoạt động KD (đồng)	1.532.064.805	1.350.789.733	88,17
Lợi nhuận khác (đồng)	25.103.061	338.154.243	1.347,06
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	1.557.167.866	1.688.943.976	108,46
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	1.090.193.306	1.127.512.465	103,42
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm trước (%)	3%	2%	66,67

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần): <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	1,80	1,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần): <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	1,48	1,69	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	54,70	49,81	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	120,77	99,27	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần): <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b/q</i>	6,12	6,34	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	1,27	1,21	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LN sau thuế/DT thuần (%)	0,41	0,49	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH (%)	1,16	1,20	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản (%)	0,52	0,60	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần (%)	0,58	0,59	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- + Tổng số đang lưu hành: 3.800.000 cổ phần.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.938.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 1.862.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 08/09/2023):

- + Cổ đông trong công ty (Cá nhân và tổ chức): 512.720 cổ phần (13,49%)
- + Cổ đông nhà nước (ViCem): 1.862.000 cổ phần (49%)

- + Cổ đông tổ chức: 135.560 cổ phần (3,57%)
 - ✓ Trong nước: 116.960 cổ phần (3,08%)
 - ✓ Nước ngoài: 18.600 cổ phần (0,49%)
- + Cổ đông cá nhân ngoài công ty: 1.289.720 cổ phần (33,94%)
 - ✓ Cá nhân trong nước: 1.250.460 cổ phần (32,91%)
 - ✓ Cá nhân nước ngoài: 39.260 cổ phần (1,03%)
- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không
- e) Các chứng khoán khác: không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ **Đánh giá tổng quan về hoạt động của Công ty:**

Năm 2023 trong bối cảnh Ngành xây dựng nói chung và ngành xi măng, bao bì xi măng nói riêng gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó tình trạng cung vượt cầu ngày càng gia tăng, sự cạnh tranh trên thị trường diễn ra quyết liệt về chất lượng và giá bán; Cơ cấu sản phẩm của các Công ty xi măng thay đổi, tăng tỷ trọng xuất xi măng rời, giảm xi măng vò bao truyền thống cũng đã làm cho nhu cầu vò bao tại một số khách hàng giảm đi; Một số khách hàng chính trong ViCem thanh toán công nợ chậm đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn lưu động trong năm.

Trong điều kiện khó khăn đó, Ban giám đốc Công ty đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao để chỉ đạo, điều hành SXKD. Cố gắng, nỗ lực tối đa, chủ động khắc phục những khó khăn, tận dụng những thuận lợi, đồng thời đề ra những biện pháp thực hiện như: tiết kiệm chi phí, quản lý tốt định mức tiêu hao vật tư nhằm hạ giá thành sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ vò bao nhằm tăng sản lượng vò bao tiêu thụ, kết quả trong năm 2023 đã cung cấp thêm cho khách hàng chủng loại vò bao Xuất khẩu như vò dán đáy PP (40kg); Vò Jumbo (1000kg); Vò bao Slings (2000kg).

Bên cạnh đó được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm 2023 Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty.

Kết quả đạt được: Sản lượng sản xuất đạt 40,133 triệu vò (đạt 83,61% so với kế hoạch năm và đạt 82,57% so với năm 2022); Sản lượng tiêu thụ đạt 40,989 triệu vò (bằng 85,39% so với kế hoạch năm và bằng 84,27% so với năm 2022); Doanh thu thuần đạt 227,620 tỷ đồng (bằng 87,29% so với kế hoạch năm và bằng 86,34% so với năm 2022); Lợi nhuận trước thuế đạt 1,689 tỷ đồng (bằng 110,67% so với kế hoạch năm và bằng 108,50% so với năm 2022).

❖ **Những giải pháp Công ty đã thực hiện trong năm:**

- Đánh giá đúng các yếu tố khách quan, chủ quan đưa ra các giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Chất lượng và mẫu mã sản phẩm được Công ty chú trọng và từng bước nâng cao, từ đó đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và được khách hàng đánh giá cao về chất lượng sản phẩm;
- Tập trung công tác thị trường để tăng sản lượng tiêu thụ, chú trọng công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng;
- Nâng suất thiết bị sử dụng hiệu quả;
- Thực hiện tốt công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Cải tiến phương án trả lương và thù lao cho cán bộ quản lý và người lao động, trả lương gắn với năng suất và chất lượng sản phẩm;

- Sửa đổi bổ sung hoàn thiện các chế độ về khen thưởng, biểu dương đơn vị, cá nhân đạt thành tích tốt. Tăng cường pháp chế trong quản lý mọi mặt ở doanh nghiệp như: xây dựng nội quy lao động, quy chế về quản lý mua bán vật tư, quy chế đào tạo, quy chế tài chính;

- Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật lao động, thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp;

- Tích cực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, ăn ca, bồi dưỡng chống nóng độc hại, tăng cường chính sách đào tạo và đào tạo lại tay nghề chuyên môn cho người lao động.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	01/01/2023	31/12/2023
I. Tài sản ngắn hạn	204.744.167.865	185.544.150.725
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.626.189.508	2.866.206.750
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	842.400.000	898.560.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	164.028.746.591	154.144.362.292
4. Hàng tồn kho	37.066.035.469	27.604.893.862
5. Tài sản ngắn hạn khác	240.796.297	30.127.821
II. Tài sản dài hạn	2.396.365.631	1.500.331.175
1. Tài sản cố định hữu hình	2.396.365.631	1.500.331.175
- Nguyên giá	106.180.027.326	106.180.027.326
- Giá trị hao mòn lũy kế	(103.783.661.695)	(104.679.696.151)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Tổng cộng tài sản	207.140.533.496	187.044.481.900

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	01/01/2023	31/12/2023
I. Nợ ngắn hạn	113.314.107.411	93.180.736.656
1. Vay và nợ ngắn hạn	36.289.819.134	35.452.794.528
2. Phải trả người bán	66.657.210.070	47.810.557.495
3. Người mua trả tiền trước		
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	439.669.330	827.381.120
5. Phải trả người lao động	7.180.715.968	7.608.961.179
6. Chi phí phải trả	574.246.846	338.667.712
7. Các khoản phải trả phải nộp khác	321.600.034	313.249.034
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.850.846.029	829.125.588
II. Nợ dài hạn	0	
1. Vay và nợ dài hạn	0	
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	
Tổng cộng nợ phải trả	113.314.107.411	93.180.736.656

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: không có

4) Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tiếp tục phát huy hết công suất máy móc thiết bị hiện có để đáp ứng đủ nhu cầu vỏ bao cho các khách hàng của Công ty. Đồng thời xác định chất lượng sản phẩm là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, do vậy trong những năm tiếp theo Công ty tiếp tục chú trọng đến công tác quản lý chất lượng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất để giảm tỷ lệ phế phẩm. Áp dụng triệt để và có hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015 để chất lượng sản phẩm của Công ty ngày một nâng cao, tạo được uy tín và thoả mãn nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó Công ty sẽ nghiên cứu thị trường và triển khai những sản phẩm mới như các loại vỏ bao nông sản PP, bao bì giấy Carton nhằm đa dạng hóa sản phẩm cung cấp ra thị trường, phát triển và mở rộng đa ngành nghề phù hợp và từng bước chủ động hội nhập với nền kinh tế toàn cầu.

5) Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2023 đứng trước những khó khăn và thuận lợi trong công tác sản xuất kinh doanh như:

Khó khăn:

- Tình trạng cung vượt cầu ngày càng gia tăng, sự cạnh tranh trên thị trường diễn ra quyết liệt về chất lượng và giá bán giữa các Công ty sản xuất bao bì xi măng;

- Cơ cấu sản phẩm của các Công ty xi măng thay đổi, tăng tỷ trọng xuất xi măng rời, giảm xi măng vỏ bao truyền thống cũng đã làm cho nhu cầu vỏ bao tại một số khách hàng giảm đi;

- Khách hàng kéo dài thời gian thanh toán công nợ dẫn đến việc huy động vốn cho sản xuất kinh doanh chính gặp khó khăn, hiệu quả sử dụng vốn bị ảnh hưởng;

Thuận lợi:

- Hệ thống thiết bị sản xuất đồng bộ, hoạt động ổn định;

- Đội ngũ kỹ thuật của Công ty có trình độ, lực lượng lao động trẻ đã được đào tạo cơ bản;

- Chất lượng vỏ bao của Công ty được khách hàng đánh giá luôn ổn định trong nhiều năm qua là cơ sở duy trì ổn định các thị trường đang cung cấp và phát triển thị trường mới.

Kết quả đạt được: Kết quả đạt được: Sản lượng sản xuất đạt 40,133 triệu vỏ (đạt 83,61% so với kế hoạch năm và đạt 82,57% so với năm 2022); Sản lượng tiêu thụ đạt 40,989 triệu vỏ (bằng 85,39% so với kế hoạch năm và bằng 84,27% so với năm 2022); Doanh thu thuần đạt 227,620 tỷ đồng (bằng 87,29% so với kế hoạch năm và bằng 86,34% so với năm 2022); Lợi nhuận trước thuế đạt 1,689 tỷ đồng (bằng 110,67% so với kế hoạch năm và bằng 108,50% so với năm 2022).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty:

Trong năm 2023 Ban giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều lệ Công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành. Chủ động tích cực, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, có các giải pháp để tổ chức thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2023.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở dự báo môi trường kinh doanh, đánh giá các cơ hội và thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo một số nội dung chính trong năm 2024 như sau:

- Tổ chức quản lý sản xuất hiệu quả, tránh lãng phí, giảm tỷ lệ phế phẩm, giảm tiêu hao vật tư, sử dụng lao động hợp lý để giảm giá thành sản xuất;
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, để hạ giá thành sản xuất, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm;
- Huy động hệ thống thiết bị hợp lý, nâng cao chất lượng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị để khai thác thiết bị đạt hiệu quả cao nhất;
- Tiếp tục thực hiện công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về nhu cầu khách hàng để có các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất, định hướng chiến lược phát triển sản phẩm mới và các mặt hàng truyền thống của Công ty;
- Giữ vững số lượng và tăng thị phần tại các khách hàng truyền thống, đặc biệt là các khách hàng lớn như Xi măng Vicem Bim sơn, Xi măng Long Sơn;
- Ký kết hợp đồng thực hiện năm 2024 với các Công ty XM truyền thống của Công ty;
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ. Cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong năm 2024;
- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức tiêu hao, định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất;
- Quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, giảm giá vốn hàng bán, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Cân đối thanh toán cho các nhà cung cấp, sử dụng đòn bẩy tài chính một cách linh hoạt tạo hiệu trong kinh doanh;
- Sắp xếp, bố trí nhân lực ở các đơn vị cho phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024;
- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề và cải tiến phương pháp thi nâng bậc cho CBCNV trong Công ty để nâng cao trình độ năng lực.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Kim Chi	CT HĐQT	746.000	19,63	Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
02	Trịnh Văn Diễn	UV HĐQT; Giám đốc C.ty	372.000	9,79	
03	Nguyễn Minh Đức	UV HĐQT	372.000	9,79	
04	Mai Viết Dung	UV HĐQT	17.000	0,44	

05	Nguyễn Đức Sơn	UV HĐQT độc lập	0	0,00	Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
06	Phạm Thị Thu Hương	UV HĐQT	373.000	9,81	Miễn nhiệm ngày 21/04/2023

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty cổ phần Bao bì Bim Sơn không thành lập các tiểu ban trong HĐQT như điều lệ mẫu quy định, nhưng giúp việc cho HĐQT ngoài Ban giám đốc điều hành còn có các phòng Ban chức năng, ngoài ra Công ty còn có một hệ thống Hội đồng cơ sở được thành lập theo luật ngay từ khi Công ty thành lập, có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban giám đốc điều hành và được kiện toàn hàng năm như: Hội đồng xét nâng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng bảo hộ lao động, Ban quản lý hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Trong các Hội đồng này đều có sự tham gia của các thành viên HĐQT và các Hội đồng này có chức năng như các tiểu ban giúp việc cho HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong năm Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý để phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Đề ra mục tiêu chiến lược phát triển ngắn hạn, trung và dài hạn. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công của từng thành viên trong Hội đồng quản trị

Xây dựng mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Chỉ đạo Ban giám đốc điều hành, các phòng ban chức năng tổ chức sản xuất kinh doanh theo đúng pháp luật, bảo toàn vốn và sinh lời, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập của người LĐ.

Quyết định những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tóm lại HĐQT đã phát huy được vai trò trách nhiệm của mình trong công tác quản lý, điều hành Công ty, thực hiện đúng điều lệ và pháp luật của Nhà nước.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Công ty:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bằng cấp, chứng chỉ
01	Nguyễn Thị Kim Chi	CT.HQQT	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
02	Trịnh Văn Diễn	UV HĐQT, Giám đốc ĐH	Đào tạo nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp
03	Nguyễn Minh Đức	UV HĐQT, KTT	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
04	Mai Viết Dung	UV HĐQT	Thạc sỹ quản trị kinh doanh

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng BKS	-	-	Bổ nhiệm ngày 21/04/2023

02	Đỗ Thị Trang	UV BKS	-	-	Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
03	Phạm Xuân Quyết	UV BKS	1.000	0,02	Bổ nhiệm ngày 21/04/2023
04	Lê Thị Hương	Trưởng BKS	-	-	Miễn nhiệm ngày 21/04/2023
05	Trịnh Thị Hiền	UV BKS	1.000	0,02	Miễn nhiệm ngày 21/04/2023
06	Đỗ Trọng Tân	UV BKS	200.000	5,260	Miễn nhiệm ngày 21/04/2023

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ công ty cổ phần ViCem bao bì Bim Sơn, trong năm 2023 vừa qua Ban kiểm soát đã theo dõi, xem xét toàn diện hoạt động của Công ty cổ phần ViCem bao bì Bim Sơn, cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và các bộ phận chức năng để nắm rõ hơn và đánh giá tổng thể tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023.

Thành viên Ban kiểm soát đã tham dự các phiên họp của HĐQT liên quan đến chiến lược phát triển và hoạt động kinh doanh của Công ty, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Kiểm tra định kỳ các hoạt động có liên quan đến công tác thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định HĐQT.

Thu nhận, trao đổi các thông tin với cổ đông và đề xuất các giải pháp theo yêu cầu của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

□ Thành viên HĐQT, Ban giám đốc: (đơn vị tính: đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2022	Năm 2023
01	Nguyễn Thị Kim Chi	CT HĐQT	-	49.800.000
02	Nguyễn Văn Chảng	CT HĐQT	62.400.000	-
03	Trịnh Văn Diễn	TV.HĐQT, GĐĐH	543.486.569	558.679.110
04	Nguyễn Minh Đức	TV.HĐQT	48.000.000	48.000.000
05	Mai Viết Dụng	TV.HĐQT	48.000.000	48.000.000
06	Nguyễn Đức Sơn	TV.HĐQT độc lập	-	33.200.000
07	Phạm Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	419.584.819	396.580.228

□ Thành viên ban kiểm soát: (đơn vị tính: đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2022	Năm 2023
01	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng BKS	-	33.200.000
02	Lê Thị Hương	Trưởng BKS	48.000.000	14.800.000
03	Trịnh Thị Hiền	TV.BKS	36.000.000	11.100.000

04	Phạm Xuân Quyết	TV.BKS	-	163.395.592
05	Đỗ Thị Trang	TV.BKS	-	145.710.698
06	Đỗ Trọng Tân	TV.BKS	258.844.622	-

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Mai Viết Dung	Người nội bộ	28.000	0,73%	17.000	0,44%	Bán giảm sở hữu
2	Tổng Thị Yến	Người liên quan	10.230	0,26%	9.030	0,23%	Bán giảm sở hữu
3	Đỗ Trọng Tuấn	Người liên quan	188.000	4,95%	218.000	5,73%	Mua tăng sở hữu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

- Hợp đồng số 100/HĐ-BBBS ngày 30/12/2022 về việc vận chuyển vỏ bao giữa Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn với Công ty TNHH MTV Thương mại Tổng hợp Hùng Phát, do ông Đỗ Trọng Tuấn giữ chức vụ Giám đốc (Ông Tuấn là cổ đông lớn của Công ty, sở hữu 218.000 cổ phần, chiếm 5,73% vốn góp).

- Hợp đồng số 06/2023/ASM-BS ngày 27/02/2023 về việc cung cấp Sữa đặc có đường ông thọ đồ 380g của Vinamilk giữa Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn với Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Ánh Sao Mai, do ông Phạm Xuân Quyết (Thành viên Ban Kiểm soát Công ty) giữ chức vụ Giám đốc Công ty.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2023, Công ty cổ phần ViCem bao bì Bỉm Sơn đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, năm đến cơ quan quản lý và nhà đầu tư một cách kịp thời, đầy đủ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần ViCem Bao bì Bỉm Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo nghị quyết số 295/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Hội đồng quản trị Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt để kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023.

Các báo cáo tài chính năm 2023 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán và đã được gửi đến UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội và được công bố trên hệ thống IDS của UBCKNN, hệ thống CIMS của Sở GDCK Hà Nội, trên website của công ty <http://baobibimson.vn>

Bỉm Sơn, ngày 11 tháng 3 năm 2024



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trịnh Văn Diễn